**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CAO LÃNH**
**TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/DS-ST
Ngày: 05/10/2018
*V/v: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản".*

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lưu Minh Tú**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hồ Thị Mai Hương**
  2. Ông **Phạm Phước Tâm**
- ***Thư ký phiên toà***: Ông **Nguyễn Tấn Lợi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 296/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản"; theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số 242/2018/QĐXXST-DS, ngày 06/9/2018; Quyết định hoãn phiên tòa 172/2018/QĐST-DS, ngày 19/9/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **N. T. K. D** - sinh năm 1981;
Địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện C, tỉnh Đ.

- *Bị đơn*: **N. V. L** - sinh năm 1973;
**Đ. B. N** - sinh năm 1984.
Địa chỉ: Ấp 2, xã B, huyện C - tỉnh Đ.

(Bà Dt; ông L, bà N vắng mặt tại phiên tòa)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**- Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn N. T. K. D trình bày**:

Bà có bán thức ăn gia súc (thức ăn cho heo) cho ông N V L và Đ B N từ ngày 07/01/2016 đến ngày 02/6/2017; Việc mua bán có ghi vào sổ ký nhận. Đến ngày 08/12/2017, sau khi kết sổ ông Liệt, bà Ngọc còn nợ lại số tiền 50.123.000đ, hẹn đến cuối năm 2017 bán heo sẽ trả nợ. Nhưng sau khi bán heo thì ông Liệt, bà Ngọc không trả nợ; bà có đòi nhiều lần nhưng ông Liệt, bà Ngọc không trả. Đến ngày 20/6/2018, bà Ngọc, ông Liệt có trả được 10.000.000đ, còn lại 40.123.000đ.

Theo đơn khởi kiện, bà yêu cầu ông N V L và Đ B N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà tiền mua bán thức ăn gia súc 50.123.000đ và tiền lãi theo quy định pháp luật, kể từ ngày 08/12/2017 đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bà rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là rút lại yêu cầu tính lãi đối với bị đơn, không yêu cầu tính lãi và thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền gốc. Bà chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N V L và Đ B N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà tiền mua bán thức ăn gia súc là 40.123.000đ (bốn mươi triệu một trăm hai mươi ba nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

- Tại phiên hòa giải bị đơn N V L, Đ B N trình bày: ông, bà là vợ chồng; sống chung hộ gia đình; ông, bà thống nhất với toàn bộ lời trình bày và đồng ý theo yêu cầu của bà Dung; ông, bà thừa nhận có mua thức ăn gia súc của bà Dung và còn nợ lại số tiền 40.123.000đ. Do nuôi việc nuôi heo bán ra bị lỗ và làm ăn thất bại nên đến nay chưa trả hết nợ cho bà Dung.

Ông, bà cũng đồng ý liên đới trả cho bà Dung số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ 40.123.000đ (bốn mươi triệu một trăm hai mươi ba nghìn đồng).

- Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:
+ sổ giao hàng 06 trang 12 mặt (bản chính).
- Chứng cứ, tài liệu Tòa án thu thập: không có.
- Các tình tiết, sự kiện không cần chứng minh, các bên đã thống nhất: Các bị đơn thống nhất và thừa nhận có mua thức ăn gia súc và còn nợ số tiền 40.123.000đ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ pháp luật**: Căn cứ vào yêu cầu của bà Dung yêu cầu ông N V L và bà Đ B N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Dung số tiền mua bán thức gia súc là 40.123.000đ (bốn mươi triệu một trăm hai mươi ba nghìn đồng). Nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản" theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự.

[2] **Về thẩm quyền**: Tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, địa chỉ của bị đơn tại ấp 2, xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] **Về thời hiệu khởi kiện**: theo hợp đồng mua bán giữa các bên thể hiện qua sổ giao nhận hàng thì xác định thời điểm mua bán là ngày 07/01/2016 kết thúc việc mua bán là ngày 02/6/2017 đến ngày 08/12/2017 các bên kết sổ phía bị đơn còn nợ lại số tiền 50.123.000đ và ngày 20/6/2018 phía bị đơn có trả 10.000.000đ còn nợ lại 40.123.000đ thể hiện tại sổ giao nhận hàng của nguyên đơn, tính đến thời điểm nguyên đơn khởi kiện chưa quá 03 năm nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại Điều 429 và Điều 688 Bộ luật dân sự.

[4] Ngoài ra, bị đơn N V L và bà Đ B N đã được tống đạt và triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn N. T. K. D yêu cầu ông N V L và bà Đ B N trả cho bà số tiền mua tiền mua thức ăn gia súc là 40.123.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên hòa giải ngày 28/6/2018 bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 40.123.000đ tiền mua thức ăn gia súc và tại sổ giao nhận hàng trang số 12 cũng thể hiện phía bị đơn còn nợ lại số tiền 40.123.000đ, việc thừa nhận của bị đơn phù hợp với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn và đây là chứng cứ không cần chứng minh, do đó xác định phía bị đơn có mua thức ăn gia súc và còn nợ lại nguyên đơn số tiền 40.123.000đ là có thật nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện rút và thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là rút lại yêu cầu tính lãi đối với bị đơn và thay đổi một phần yêu cầu về số tiền gốc, Xét thấy: việc rút và thay đổi một phần yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, không xem xét giải quyết phần yêu cầu tính lãi và thay đổi một phần yêu cầu về số tiền gốc là thấp hơn yêu cầu khởi kiện ban đầu nên cũng được chấp nhận.

Từ những vấn đề trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;. Đình chỉ yêu cầu tính lãi của nguyên đơn; buộc các bị đơn liên đới trả cho nguyên đơn số tiền 40.123.000đ.

[6] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự; các Điều 26, Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu tính lãi đối với bị đơn.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N. T. K. D.

- Buộc ông N V L và bà Đ B N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà D số tiền mua bán thức ăn gia súc là 40.123.000đ (bốn mươi triệu một trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người

được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Ông N V L và bà Đ B N phải liên đới chịu 2.006.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà N. T. K. D không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 04645 ngày 14/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lưu Minh Tú**